

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2014/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá
quyền khai thác khoáng sản**

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 6 năm 2014.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Hồng Hà

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2014/TT-BTNMT
ngày 14 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và trình tự giải quyết công việc của Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Hội đồng đấu giá).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng đấu giá được thành lập theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 22/2012/NĐ-CP).

2. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

Điều 3. Vị trí, chức năng

1. Hội đồng đấu giá được thành lập để giúp Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép theo quy định tại Điều 82 Luật khoáng sản.

2. Hội đồng đấu giá chịu sự chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Điều 4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng đấu giá

1. Hội đồng làm việc theo hình thức hội nghị và biểu quyết tập thể.

2. Thành viên Hội đồng đấu giá làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Các thành viên Hội đồng đấu giá tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng đấu giá. Trường hợp ý kiến nhất trí và không nhất trí bằng nhau, thì quyết định cuối cùng theo bên có Chủ tịch Hội đồng đấu giá. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng đấu giá có văn bản báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền xem xét, quyết định các vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau.

4. Các buổi họp Hội đồng đấu giá được coi là hợp lệ khi ít nhất 2/3 thành viên chính thức của Hội đồng đấu giá dự họp và phải có Chủ tịch Hội đồng đấu giá (hoặc Phó chủ tịch Hội đồng đấu giá được ủy quyền) chủ trì.

5. Trước khi tiến hành họp Hội đồng đấu giá, phải có văn bản mời kèm theo các tài liệu liên quan nội dung cuộc họp gửi trước 03 (ba) ngày cho các thành viên Hội đồng đấu giá.

6. Trường hợp thành viên Hội đồng đấu giá vắng mặt 01 (một) lần trong 01 (một) phiên đấu giá không có người dự thay, song có ý kiến nhận xét bằng văn bản các nội dung cuộc họp, được Chủ tịch Hội đồng đấu giá đồng ý thì được coi là hợp lệ.

7. Trường hợp thành viên Hội đồng đấu giá vắng mặt trong 02 (hai) kỳ họp Hội đồng đấu giá trong 01 (một) phiên đấu giá và không có người được ủy quyền bằng văn bản dự thay, Chủ tịch Hội đồng đấu giá sẽ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền; thành viên vắng mặt này sẽ không được tham dự các phiên đấu giá tiếp theo.

8. Các thành viên Hội đồng đấu giá và cơ quan thường trực Hội đồng đấu giá không được cung cấp các thông tin của Hội đồng đấu giá cho các tổ chức, cá nhân khi chưa có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng đấu giá.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐẤU GIÁ

Điều 5. Nhiệm vụ Hội đồng đấu giá

1. Thông qua quy chế đấu giá, nội quy phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Cơ quan thường trực dự thảo.

2. Quyết nghị số tiền đặt trước, bước giá cho phiên đấu giá.

3. Tổ chức, điều hành phiên đấu giá.

4. Xác nhận kết quả phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

5. Xử lý các vi phạm xảy ra trong phiên đấu giá; giám sát phiên đấu giá (trường hợp thuê tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp).

6. Xử lý các tố cáo, khiếu nại trong quá trình thực hiện phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của thành viên Hội đồng đấu giá

1. Quá trình thực hiện nhiệm vụ phải tuân thủ nội quy phiên đấu giá, quy chế đấu giá.

2. Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng đấu giá phân công đáp ứng yêu cầu và thời gian quy định.